



Minerals & Industry

Số: 22/NQ/ĐHĐCĐTN/CMI-2011

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2011

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

CÔNG TY CP CAVICO KHOÁNG SẢN VÀ CÔNG NGHIỆP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty CP Cavico Khoáng sản & Công nghiệp;
- Căn cứ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 của Công ty Cổ phần Cavico Khoáng sản & Công nghiệp ngày 02/06/2011;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 của Công ty Cổ phần Cavico Khoáng sản & Công nghiệp họp ngày 02 tháng 06 năm 2011 đã tiến hành thảo luận và đi đến thống nhất thông qua các quyết nghị sau:

QUYẾT NGHỊ

Nội dung 1: Thông qua kết quả phát hành chào bán cổ phiếu ra công chúng theo Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu số 01/UBCK-GCN do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 11/01/2011:

1.1. Cổ phiếu chào bán:

- ✓ Tên cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu CTCP Cavico Khoáng sản và Công nghiệp
- ✓ Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- ✓ Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
- ✓ Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán : 16.600.000 cổ phiếu
- ✓ Tổng khối lượng vốn huy động dự kiến : 202.946.500.000 đồng
- ✓ Ngày phát hành : 11/05/2011
- ✓ Ngày bắt đầu chào bán : 22/02/2011
- ✓ Ngày kết thúc chào bán : 11/05/2011
- ✓ Thời hạn đăng ký mua : Từ 22/02/2011 đến 09/05/2011

- ✓ Ngày thanh toán tiền mua cổ phần : Từ 22/02/2011 đến 11/05/2011
- ✓ Ngày kết thúc chuyển giao cổ phiếu : 11/05/2011

1.2. Nội dung chào bán:

- ✓ Cổ đông hiện hữu: Số lượng 11.400.000 cổ phần, giá chào bán 11.900 đồng/cp
- ✓ Cán bộ công nhân viên: Số lượng 285.000 cổ phần, giá chào bán 11.900 đồng/cp
- ✓ Đối tác chiến lược: Số lượng 4.915.000 cổ phần, giá chào bán 13.000 đồng/cp

1.3. Tổng hợp kết quả chào bán:

- ✓ Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 1.726.000, chiếm 10,40% tổng số cổ phiếu được phép phát hành.
 - ✓ Tổng số tiền thu từ việc bán cổ phiếu : 20.539.400.000 đồng
 - ✓ Tổng chi phí : 135.000.000 đồng
 - Phí kiểm toán vốn chủ sở hữu : 15.000.000 đồng
 - Phí tư vấn phát hành cổ phiếu : 120.000.000 đồng
 - ✓ Tổng thu ròng từ đợt chào bán : 20.404.400.000 đồng
- Trong đó:
- Vốn cổ phần : 17.260.000.000 đồng
 - Thặng dư vốn cổ phần : 3.144.400.000 đồng

Nội dung 2: Thông qua thay vốn điều lệ Công ty mới, thay đổi giấy Đăng ký kinh doanh và điều lệ Công ty và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phần mới phát hành trên sở chứng khoán Hà Nội

- ✓ Vốn điều lệ cũ : 57.000.000.000 đồng
- ✓ Vốn điều lệ mới : 74.260.000.000 đồng
- ✓ Giao cho HĐQT hoàn tất cả thủ tục niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và đăng ký lưu ký bổ sung trên Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam toàn bộ 1.726.000 số cổ phần mới hành để tăng vốn điều lệ.

Nội dung 3: Thông qua BCTC năm 2010, BCTC Hợp nhất năm 2010 đã kiểm toán

Nội dung 4: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011

Nội dung 5: Thông qua trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận năm 2010

5.1. Trích lập các quỹ:

- ✓ Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ 5% lợi nhuận sau thuế: 447.478.000 đồng

5.2. Phân phối lợi nhuận năm 2010: Thuởng cho cán bộ công nhân viên năm 2009 và năm 2010 đã có những đóng góp vào sự phát triển của Công ty.

- ✓ Tổng số tiền thưởng : 1.725.500.000 đồng

- ✓ Giao cho Hội đồng quản trị lập danh sách và thông báo thưởng cho cán bộ công nhân viên.

Nội dung 6: Thông qua phương án chia cổ tức năm 2010 bằng tiền mặt là 10%

Nội dung 7: Thông qua thay đổi thành viên Ban kiểm soát

- ✓ Miễn nhiệm bà: Trương Kim Thanh thôi chức thành viên Ban kiểm soát
- ✓ Miễn nhiệm bà: Chu Thị Thúy Hồng thôi chức thành viên Ban kiểm soát
- ✓ Đề cử bà: Nguyễn Thị Thanh Oanh giữ chức thành viên Ban kiểm soát
- ✓ Đề cử ông: Nguyễn Bá Nam giữ chức thành viên Ban kiểm soát

Nội dung 8: Thông qua thù lao, phụ cấp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2010

8.1. Thù lao, phụ cấp Hội đồng quản trị:

Họ và tên	Chức vụ	Phụ cấp/tháng	Số tháng	Thành tiền (đồng)
Trần Thanh Hải (*)	Chủ tịch		12	116.000.000
Phạm Minh Phúc	Ủy viên	3.000.000	12	36.000.000
Đặng Minh Toàn	Ủy viên	2.000.000	12	24.000.000
Trương Xuân Đoàn	Ủy viên	2.000.000	12	24.000.000
Trần Thanh Hiệp	Ủy viên	2.000.000	12	24.000.000
Cộng				224.000.000

Ghi chú: () Ông Trần Thanh Hải tính như sau: Từ tháng 1/2010 – tháng 8/2010 phụ cấp 6.000.000 đồng/tháng; từ tháng 9/2010 – tháng 12/2010 phụ cấp 17.000.000 đồng/tháng. Cụ thể: Tổng phụ cấp 2010 = 6.000.000 * 8 + 17.000.000 * 4 = 116.000.000 đồng.*

8.2. Phụ cấp Ban kiểm soát:

Họ và tên	Chức vụ	Phụ cấp/tháng	Số tháng	Thành tiền (đồng)
Nguyễn Hữu Chung	Trưởng ban	2.000.000	12	24.000.000
Trương Kim Thanh	Ủy viên	1.000.000	12	12.000.000
Chu Thị Thúy Hồng	Ủy viên	1.000.000	12	12.000.000
Cộng				48.000.000

Nội dung 9 Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Nội dung 10: Thông qua phương án phát hành tăng vốn điều lệ của Công ty

- 10.1. Số lượng phát hành : 10.322.000 cổ phần
- 10.2. Loại chứng khoán phát hành : Cổ phiếu phổ thông
- 103. Mệnh giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phần

10.4. Thời gian dự kiến phát hành : Sau khi được ĐHCĐ và UBCKNN chấp thuận

10.5. Đối tượng phát hành:

- ✓ Phát hành cho cổ đông hiện hữu:
 - Khối lượng: 4.951.000 cổ phần
 - Tỷ lệ thực hiện quyền: 3:2. Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách được quyền mua thêm cổ phần với tỷ lệ 3:2 (cụ thể mỗi cổ đông sở hữu 03 cổ phần được quyền mua thêm 02 cổ phần mới).
 - Giá chào bán: Ủy quyền cho HĐQT quyết định nhưng không thấp hơn 10.000 VNĐ/cổ phần.
 - Cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua của mình hoặc từ chối quyền mua. Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình cho người khác theo giá thỏa thuận giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng.
- ✓ Phát hành cho cán bộ CNV của Công ty:
 - Khối lượng: 371.000 cổ phần.
 - Giá chào bán: Ủy quyền cho HĐQT quyết định nhưng không thấp hơn giá chào bán cho các cổ đông hiện hữu.
 - Tiêu chí lựa chọn: Là các cán bộ có thâm niên Công tác tại Công ty ngay từ thời kỳ mới thành lập, các cán bộ có cống hiến, đóng góp thành tích cho Công ty trong thời gian công tác.
 - Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng tiêu chí lựa chọn chi tiết và lên danh sách cán bộ và số lượng cổ phần được phân phối.
 - Cổ phần phát hành cho cán bộ CNV của Công ty được quyền tự do chuyển nhượng ngay sau khi phát hành xong.
- ✓ Phát hành cho nhà đầu tư chiến lược:
 - Khối lượng: 5.000.000 cổ phần
 - Giá chào bán: Ủy quyền cho HĐQT quyết định nhưng không thấp hơn giá chào bán cho các cổ đông hiện hữu.
 - Tiêu chí lựa chọn: Là nhà đầu tư cá nhân hoặc tổ chức có năng lực tài chính có khả năng hỗ trợ Công ty về mặt tài chính, quản trị doanh nghiệp; chuyển giao công nghệ mới, cung ứng nguyên vật liệu, phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm; gắn bó lợi ích lâu dài với doanh nghiệp.
 - Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chủ động tìm kiếm nhà đầu tư, đàm phán các điều kiện ràng buộc trên cơ sở các quy định của pháp luật và đảm bảo đợt phát hành tăng vốn được thành công và đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty và cổ đông.

- Cổ phần phát hành cho cổ đông chiến lược bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ thời điểm kết thúc đợt phát hành.
- 10.6. Phương án xử lý số cổ phần không chào bán hết: Số lượng cổ phần không chào bán hết sẽ giao cho Hội đồng quản trị Công ty chào bán tiếp cho các đối tượng khác với mức giá không thấp hơn mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.
- 10.7 Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
Ví dụ: một cổ đông có tên trong sổ đăng ký cổ đông tại thời điểm chốt danh sách sở hữu 2.000 (hai nghìn) cổ phần sẽ được quyền mua thêm là:
 $2.000 \times 2/3 = 1.333,33$ cổ phần. Số cổ phần được mua thêm được làm tròn xuống thành 1.333 cổ phần.
Số lượng cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết và số cổ phiếu lẻ (nếu có), Hội đồng quản trị Công ty xem xét, phân phối cho đối tượng khác với giá không thấp hơn giá chào bán cho các cổ đông hiện hữu.
- 10.8 Ủy quyền HĐQT xem xét và quyết định việc chào bán cho các đối tượng khác nhau có thể chia ra làm thành các đợt chào riêng biệt hoặc cùng thực hiện đồng thời.

Nội dung 11: Thông qua phương án sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành

- ✓ Số tiền thu được từ việc phát hành cho cổ đông hiện hữu được sử dụng để đầu tư Nhà máy đá Nhân tạo cao cấp.
- ✓ Số tiền thu được từ việc phát hành cho CBCNV được bổ sung vốn lưu động.
- ✓ Số tiền thu được từ việc phát hành cho đối tác chiến lược được bổ sung lưu động và mở rộng hoạt động kinh doanh của công ty như góp vốn kinh doanh của Công ty vào các dự án: Dự án mỏ sắt (Yên Bái), Dự án mỏ đá Quý Hợp (Nghệ An), Dự án bất động sản Mễ Trì (Hà Nội).
- ✓ Giao cho HĐQT cân đối số tiền thu được từ đợt chào bán để thực hiện những mục đích nêu trên và đảm bảo với kế hoạch phát triển chung của Công ty.

Nội dung 12: Thông qua việc lưu ký toàn bộ số cổ phần phát hành thêm tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung toàn bộ cổ phần mới phát hành tại Sở GDCK Hà Nội sau khi hoàn thành toàn bộ các công việc phát hành theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Nội dung 13: Thông qua phương án chọn đơn vị Kiểm toán năm 2011

13.1. Danh sách Công ty Kiểm toán:

- ✓ Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam

✓ Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn – A&C

✓ Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam – VAE

13.2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn Công ty Kiểm toán để tiến hành Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2011 và Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2011 của CTCP Cavico Khoáng sản và Công nghiệp.

Nội dung 14: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chủ động triển khai thực hiện các nội dung công việc đã nêu trên (trong đó có việc phát hành tăng vốn điều lệ, sửa đổi điều lệ theo quy mô vốn mới tăng thêm; Xử lý số cổ phần từ chối mua (nếu có)). Và các công việc khác có liên quan.

Trân trọng./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT



Trần Thanh Hải

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GDCKHN, TTLKCKVN (để báo cáo);
- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu VP;